

Số: 132 KH/HNDT

Thừa Thiên Huế, ngày 27 tháng 02 năm 2017

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kết luận số 321 KL/HNDTW ngày 20/01/2017 của BCH TƯ Hội NDVN Về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 07 NQ/HNDTW ngày 19/7/2010 của BCH TƯ Hội NDVN (khóa V) về “**Đẩy mạnh hoạt động dịch vụ hỗ trợ nông dân**”

Thực hiện Kết luận số 321 KL/HNDTW ngày 20/01/2017 của BCH TƯ Hội NDVN về Kết luận Hội nghị lần thứ 10 BCH TƯ Hội NDVN (khóa VI) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 07 NQ/HNDTW ngày 19/7/2010 của BCH TƯ Hội NDVN (khóa V) về “**Đẩy mạnh hoạt động dịch vụ, hỗ trợ nông dân**”, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Thừa Thiên Huế xây dựng kế hoạch “**Đẩy mạnh hoạt động dịch vụ hỗ trợ nông dân**” giai đoạn 2017-2020 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. *Tổ chức các hoạt động dịch vụ, hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất, nâng cao đời sống.*

Tập trung vào dịch vụ, tư vấn, hỗ trợ nông dân về vốn, vật tư phân bón, thức ăn chăn nuôi, máy nông nghiệp theo phương thức trả chậm; về khoa học kỹ thuật, công nghệ mới nhất là công nghệ sinh học, hướng dẫn nông dân sử dụng công nghệ thông tin vào sản xuất và quản lý; xúc tiến thương mại, tiêu thụ nông sản; tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý để nông dân hiểu và thực hiện theo pháp luật; đào tạo nông dân về kỹ năng, kiến thức thị trường, phương pháp sản xuất, biết hạch toán trong sản xuất, kinh doanh. Xây dựng kênh thông tin 2 chiều để lấy ý kiến của nông dân đánh giá hiệu quả của các dịch vụ công, chất lượng của vật tư nông nghiệp đầu vào.

2. *Xây dựng các mô hình phát triển sản xuất, giúp nông dân tổ chức lại sản xuất theo chuỗi giá trị từ khâu sản xuất đến bảo quản, chế biến, tiêu thụ, nông sản theo hướng phát triển các hình thức kinh tế tập thể trong nông nghiệp.*

Xây dựng mô hình sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản theo hướng tổ hợp tác, hợp tác xã liên kết theo chuỗi giá trị; xây dựng mô hình xây dựng đường giao thông thôn, xóm; mô hình nông dân tham gia bảo vệ môi trường nông thôn; mô hình các trung tâm tiêu thụ nông sản; mô hình chi, tổ Hội nghề nghiệp để tập hợp, đoàn kết nông dân, tổ chức liên kết giữa nông dân với doanh nghiệp nhằm phát triển sản xuất, nâng cao đời sống cho nông dân.

II. Một số chỉ tiêu phấn đấu đạt được hàng năm

Căn cứ vào chỉ tiêu thi đua của Đại Hội VIII Hội Nông dân tỉnh Thừa Thiên Huế, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh đã cụ thể hóa các chỉ tiêu liên quan đến lĩnh vực dịch vụ, hỗ trợ nông dân cụ thể hàng năm như sau:

1. Tăng trưởng vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân 4 tỷ đồng, trong đó ~~Trung ương-Hội~~, tỉnh Hội tăng 2,5 tỷ và cấp huyện tăng 1,5 đồng.

2. Tổ chức 120 hoạt động dịch vụ, tư vấn, hỗ trợ nông dân có hiệu quả, trong đó cấp tỉnh, huyện 10 hoạt động và cấp cơ sở 110 hoạt động.

3. Xây dựng mô hình kinh tế tập thể có hiệu quả do Hội Nông dân hướng dẫn, tổ chức: 70 mô hình.

4. Xây dựng 138 mô hình Hội Nông dân tham gia bảo vệ môi trường nông thôn (mỗi cơ sở 1 mô hình)

5. Tập huấn KHKT cho hội viên nông dân: 21.420 lượt người.

6. Quản lý, và sử dụng tốt vốn vay Ngân hàng Chính sách xã hội, tỉ lệ nợ quá hạn < 0,1%

7. Tăng cường xây dựng các tổ vay vốn qua ngân hàng Nông nghiệp và PTNT theo thỏa thuận liên ngành giữa Hội Nông dân tỉnh và Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT tỉnh. Phấn đấu hàng năm đều hoàn thành kế hoạch.

8. Dạy nghề cho nông dân: Phối hợp với các ngành và TW Hội để đào tạo 2.200 lượt lao động và có trên 1.570 lao động có việc làm. Phối hợp với các trường để liên kết, liên thông đào tạo hệ trung cấp nghề cho lao động nông thôn.

III. Nội dung thực hiện

Ban Thường vụ các cấp Hội trong tỉnh căn cứ vào mục đích yêu cầu và chỉ tiêu cụ thể trên để xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với từng địa phương với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp Hội đối với các hoạt động dịch vụ, hỗ trợ; triển khai có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới; Kết luận số 61 – KL/KLTW của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Quyết định số 673-QĐ/TTg của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết Đại hội VI Hội Nông dân Việt Nam. Trên cơ sở đó, xây dựng các chương trình, đề án, dự án khả thi và chương trình phối hợp, liên kết để tạo nguồn lực cho nông dân đầu tư vào sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Huy động các nguồn lực tạo vốn cho hội viên, nông dân phát triển sản xuất. Tổ chức các hoạt động ứng dụng chuyên giao khoa học kỹ thuật – công nghệ mới vào sản xuất, xây dựng các mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị, an toàn, VietGAP để nâng cao giá trị nông sản hàng hóa và phát triển nông nghiệp bền vững.

- Tăng cường tuyên truyền phổ biến kiến thức, thông tin, tư vấn thị trường, giá cả hàng hóa, vật tư nông nghiệp, pháp lý, quảng bá, xúc tiến thương mại... cho hội viên, nông dân.

2. Tiếp tục phối hợp thực hiện có hiệu quả Nghị định số 55/2015/ND-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; Chương trình phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, thỏa thuận liên ngành

với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ngân hàng Chính sách xã hội giúp nông dân vay vốn sản xuất, kinh doanh có hiệu quả. Tiếp tục phát triển mạnh quy mô vốn Quỹ hỗ trợ nông dân ở các địa phương, cơ sở để xây dựng các mô hình sản xuất, kinh doanh theo hướng quy mô sản xuất hàng hóa, sản xuất theo chuỗi giá trị và mô hình kinh tế tập thể. Chủ động giúp nông dân xây dựng các dự án khả thi để tổ chức sản xuất có hiệu quả làm cơ sở để huy động các nguồn vốn phát triển sản xuất, hỗ trợ nông dân tiếp cận các nguồn vốn theo quy định.

3. Tích cực phối hợp triển khai các hoạt động ứng dụng chuyển giao khoa học kỹ thuật – công nghệ mới vào sản xuất; xây dựng các mô hình trình diễn ứng dụng chuyển giao khoa học kỹ thuật – công nghệ phù hợp với từng địa phương và nhu cầu của nông dân; mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị, nhân rộng các mô hình điển hình tiên tiến; hỗ trợ nông dân phát triển kinh tế tập thể thông qua các tổ liên kết, tổ hợp tác và hợp tác xã.

4. Phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung Kết luận số 61-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Quyết định số 673-QĐ/TTg của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 70- KH/UBND, ngày 19/6/2015 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc tiếp tục thực hiện Quyết định số 673-QĐ/TTg của Thủ tướng Chính phủ tạo điều kiện cho Hội chủ động xây dựng các chương trình, dự án và tổ chức thực hiện giúp nông dân phát triển sản xuất và xây dựng nông thôn mới.

5. Chủ động mở rộng các chương trình phối hợp, liên kết với các đơn vị, doanh nghiệp, chủ động xây dựng kế hoạch cung ứng vật tư, phân bón, máy nông nghiệp trả chậm cho nông dân đầu tư vào sản xuất; xây dựng mạng lưới tiêu thụ sản phẩm thông qua sàn kết nối cung cầu, giới thiệu sản phẩm ở các Trung tâm Dạy nghề và Hỗ trợ nông dân các tỉnh, thành Hội. Chủ động phối hợp tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá, xây dựng thương hiệu, tìm kiếm thị trường tiêu thụ nông sản cho nông dân.

6. Nâng cao năng lực truyền thông của các cấp Hội, mở rộng dịch vụ thông tin giúp nông dân tiếp cận thông tin về đường lối, chính sách, các quy định của pháp luật liên quan tới nông nghiệp, nông dân, nông thôn; thông tin về khoa học kỹ thuật – công nghệ, thị trường, giá cả vật tư nông nghiệp, nông sản hàng hóa.

7. Kiện toàn bộ máy tổ chức, quản lý, điều hành hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh, huyện theo Quy định số 282-QĐ/TW ngày 01/4/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; kiện toàn tổ chức bộ máy và cán bộ của Trung tâm Dạy nghề và Hỗ trợ nông dân tỉnh để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ dịch vụ, hỗ trợ nông dân.

8. Các cấp hội phải thường xuyên nắm bắt nhu cầu, nguyện vọng của Hội viên, nông dân, qua đó đề xuất với cấp ủy, chính quyền địa phương với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ tỉnh Hội nội dung tổ chức và biện pháp chỉ đạo hoạt động dịch vụ, hỗ trợ cho hội viên, nông dân; đồng thời triển khai có hiệu quả các Nghị quyết liên tịch, chương trình phối hợp với các sở, ban ngành, các đơn vị, doanh nghiệp ở địa phương nhằm đẩy mạnh hoạt động dịch vụ, hỗ trợ nông dân.

9. Định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả, hạn chế của các chương trình phối hợp, liên kết với các ngành, đơn vị có liên quan; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc tổ chức các hoạt động dịch vụ, hỗ trợ nông dân.

IV. Tổ chức Thực hiện

Căn cứ kế hoạch này, Ban Thường vụ Hội Nông dân các huyện, thị xã và thành phố Huế, Trung tâm Dạy nghề và hỗ trợ nông dân, Ban kinh tế - xã hội Hội Nông dân tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể phù hợp với điều kiện địa phương, đơn vị. Giao trung tâm Dạy nghề và Hỗ trợ nông dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các ban, đơn vị liên quan kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết và tham mưu cho Ban Thường vụ, Ban chấp Hành hội Nông dân tỉnh các biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời.


Nơi nhận:

- Trung ương Hội NDVN;
- Trung tâm HTND,NT-TW Hội; (báo cáo)
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- các đ/c UVBCH tỉnh Hội;
- HND các huyện, thị xã và tp Huế;
- Các Ban, đơn vị tỉnh Hội;
- Lưu VT.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH



Phạm Thị Minh Huệ

| Nội dung | ĐVT | Thời gian | | | |
|---|--------|-----------|------|------|------|
| | | 2017 | 2018 | 2019 | 2020 |
|  <p>1. Vận động hỗ trợ hội viên nông dân nâng cao chất lượng và hiệu quả phong trào nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững</p> | | | | | |
| - Tập huấn nâng cao kỹ năng hoạt động khuyến nông cho cán bộ Hội | Lớp | 9 | 9 | 9 | 9 |
| - Hướng dẫn, hỗ trợ hội viên nông dân xây dựng và nhân rộng các mô hình | MH | 9 | 9 | 9 | 9 |
| - Tập huấn chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và kỹ năng quản lý kinh tế gia đình | Lớp | 27 | 27 | 27 | 27 |
| - Tổ chức cho hội viên nông dân đi tham quan, học tập kinh nghiệm | Chuyên | 9 | 9 | 9 | 9 |
| <p>2. Vận động hội viên, nông dân tham gia thực hiện cuộc vận động “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” góp phần thực hiện thành công chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.</p> | | | | | |
| - Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực tuyên truyền vận động hội viên, nông dân tham gia xây dựng NTM cho cán bộ Hội. | Lớp | 9 | 9 | 9 | 9 |
| - Tổ chức hội thi nông dân chung sức xây dựng nông thôn mới và nếp sống văn minh đô thị cấp tỉnh, cấp huyện | HT | 1 | 1 | 1 | 1 |
| - Tổ chức các hoạt động DV tư vấn, hỗ trợ nông dân có hiệu quả | HĐộng | 10 | 10 | 10 | 10 |
| '+ Tỉnh, huyện tổ chức: '+ Cơ sở: | | 110 | 110 | 110 | 110 |

| | | | | | | |
|-----------|--|-------|-----|-----|-----|-----|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Vận động, hỗ trợ hội viên nông dân sản xuất kinh doanh giỏi thực hiện sản xuất nông nghiệp công nghệ cao trong sản xuất Rau, chăn nuôi gia súc, gia cầm; nuôi trồng thủy sản | Cơ sở | 1 | 1 | 1 | 1 |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ hội viên nông dân xây dựng các mô hình phát triển kinh tế gia đình.(5 hộ/mô hình, 1 mô hình/huyện, thị thành Hội) | MH | 9 | 9 | 9 | 9 |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn, hỗ trợ thành lập các Tổ hợp tác liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. | Tổ | 70 | 70 | 70 | 70 |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng mô hình bảo vệ môi trường của HND cơ sở | MH | 138 | 138 | 138 | 138 |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Tập huấn nâng cao nhận thức cho cán bộ, hội viên nông dân về bảo vệ vệ sinh môi trường nông thôn và thích ứng với biến đổi khí hậu; tập huấn An toàn vệ sinh thực phẩm. | Lớp | 18 | 18 | 18 | 18 |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Vận động, hỗ trợ Hội viên nông dân thực hiện mô hình thu gom rác thạc sinh hoạt: 2 xã/năm | Xã | 2 | 2 | 2 | 2 |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Vận động, hỗ trợ Hội viên nông dân thực hiện thu gom rác thạc nông nghiệp: 2 xã/ năm | Xã | 2 | 2 | 2 | 2 |
| II | Công tác Đào tạo nghề và hoạt động hỗ trợ nông dân | | | | | |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên và nông dân nông dân tham gia đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp. | Lớp | 18 | 18 | 18 | 18 |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn, giúp đỡ nông dân xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ cao trong trồng trọt, chăn nuôi, trồng cây đặc sản, cây ăn quả lâu năm mới... | MH | 2 | 2 | 2 | 2 |

| | | | | | | |
|------------|---|------------|-----|-----|-----|-----|
| | - Tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn | Lớp | 20 | 20 | 20 | 20 |
| | - Tư vấn du học và XKLD tại Nhật bản và Hàn Quốc | Lượt người | 150 | 200 | 200 | 200 |
| | 1. Tiếp tục thực hiện Đề án đổi mới và nâng cao hiệu quả Quỹ HTND | | | | | |
| | - Vận động hội viên đóng góp xây dựng Quỹ HTND | Triệu | 500 | 500 | 500 | 500 |
| | - Đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố cấp bổ sung | Tỷ | 1 | 1 | 1 | 1 |
| | - Đề nghị UBND tỉnh, Trung Ương cấp bổ sung | Tỷ | 2,5 | 2,5 | 2,5 | 2,5 |
| | 2. Tiếp tục thực hiện nghị định 55 của CP về chính sách tín dụng phục vụ phát triển NNNT | | | | | |
| | Thành lập mới tổ liên kết | tổ | 90 | 100 | 120 | 130 |
| | 3. Hoạt động ủy thác qua ngân hàng CSXH | | | | | |
| | Quản lý tốt tổ tiết kiệm vay vốn, với nợ xấu thấp hơn 0,1% | % | 0,1 | 0,1 | 0,1 | 0,1 |
| III | | | | | | |